

Số: 48/2025/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm
2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thông**

2. Ông **Thiều Đình Thu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **An Phương Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Ánh Tuyết** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/02/2025 (08 giờ 30 phút) tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 13/02/2020 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7085/2024/QĐST-DS ngày 26/12/2024 và ngày giờ mở lại phiên tòa được ấn định tại Quyết định hoãn phiên tòa số 595/2025/QĐ-ST ngày 17/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Liên H**, sinh năm 1954;

Thường trú: 10 Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số công chứng 008130 ngày 02/11/2019 tại VPCC B - BL.61-62): Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981 (Ông Lưu Tuấn L vắng mặt)

Địa chỉ: C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: C Đường C Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Hồ Liên H1**, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: A Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị N (sinh năm 1945, chết ngày 16/09/2020 – theo Trích lục khai tử 270/2023/TLKT-BS 30/06/2023)

2. Bà Hồ Liên H2, sinh năm 1956;

3. Bà Hồ Liên P, sinh năm 1958;

4. Ông Hồ Liên V, sinh năm 1960;

Cùng thường trú: 10 Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của các ông bà trên (theo Giấy ủy quyền 16/07/2019 tại V1 - BL.120-121): Ông Lưu Tuấn L. (vắng mặt)

5. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1944 (vắng mặt)

Địa chỉ: 513 B, PA A, USA.

6. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957;

Địa chỉ: F S, B P, Malaysia.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn C (theo Giấy ủy quyền 10/10/2024 tại V2 - tỉnh Bến Tre: Ông Dương Minh P1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: C3/45A Đường C Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Hồ Liên P2, sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: C P, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. *Người thừa kế hợp pháp của bà H5:*

8.1. Ông Lâm Minh Đ, sinh năm 1961

8.2. Ông Lâm Minh T, sinh năm 1963

8.3. Bà Lâm Thị Phương H3, sinh năm 1964

8.4. Bà Lâm Thị Phương D, sinh năm 1967

8.5. Ông Lâm Minh C1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 997/31/30 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của các ông bà Đ, T, H3, D: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981 (theo Giấy ủy quyền 16/07/2019 tại V1 (BL.119-118) (vắng mặt)

Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

8.6. Bà Lâm Thị Phương L1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

8.7. Bà Lâm Thị Phương M (vắng mặt)

8.8. Ông Lâm Minh S, sinh năm 1970 (vắng mặt)

8.9. Bà Lâm Thị Hồng T1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: 137/47/3 P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. *Những người cư ngụ tại số A C Các:*

-Ông Hồ Liên H1 (bị đơn, có mặt)

-Bà Nguyễn Thị Bạch T2 sinh năm 1959 – (vợ ông H1, xin vắng mặt)

-Ông Hồ Hoàng T3 sinh năm 1988 – (con ông H1, xin vắng mặt)

-Bà Hồ Thị H4 sinh năm 1956. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo trình bày của nguyên đơn:

Nhà đất tại số A C C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của cụ ông Hồ Văn P3, (1912 - 1967 – Giấy chứng tử BL.76, Trích lục khai tử BL.73) và cụ bà Phạm Thị D1 (1924 - 1972 –Trích lục khai tử BL.74) theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 55/GCN-NĐ.5 ngày 21/02/2003 do Ủy ban nhân dân Quận E cấp cho cụ Hồ Văn P3 và cụ Phạm Thị D1 do ông Hồ Liên H1 đại diện đứng đơn khai trình. (BL.64).

Hai cụ Hồ Văn P3 và Phạm Thị D1 chết không để lại di chúc, sinh thời có 10 người con, gồm:

1. Bà Hồ Thị H5, sinh năm 1940 - chết năm 2015; Chồng và các con là:

1.1 Ông Lâm Văn A1, sinh năm 1940 (chết 2010);

1.2 Ông Lâm Minh Đ, sinh năm 1961;

1.3. Ông Lâm Minh T, sinh năm 1963;

1.4. Bà Lâm Thị Phương H3, sinh năm 1964;

1.5. Ông Lâm Minh C1, sinh năm 1966;

1.6. Bà Lâm Thị Phương D, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: 9 T, phường T, Quận G Thành phố Hồ Chí Minh.

1.7. Bà Lâm Thị Phương L1, sinh năm 1962;

1.8. Bà Lâm Thị Phương M;

1.9. Ông Lâm Minh S, sinh năm 1970;

1.10. Bà Lâm Thị Hồng T1, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: 137/47/3 P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1944; định cư USA

3. Bà Hồ Thị N, (sinh năm 1945; chết ngày 16/09/2020) không chồng con.

4. Bà Hồ Liên P2, sinh năm 1948;

5. Ông Hồ Liên H1, sinh năm 1950; (Trích lục bộ khai sinh BL.109)

6. Bà Hồ Liên H, sinh năm 1954; (Trích lục bộ khai sinh BL.75)

7. Bà Hồ Liên H2, sinh năm 1956;

8. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957; định cư Malaysia

9. Bà Hồ Liên P, sinh năm 1958;

10. Ông Hồ Liên V, sinh năm 1960;

Ngày 27/9/2018 nguyên đơn nộp Đơn khởi kiện, yêu cầu: Chia thừa kế giá trị di sản của hai cụ Hồ Văn P3 và Phạm Thị D1 là căn nhà và giá trị quyền sử dụng đất tại số A C Các, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cho 10 người con, yêu cầu nguyên đơn được hưởng kỹ phần thừa kế bằng 1/10 giá trị phần di sản.

Theo Biên bản định giá tài sản 05/11/2019 (BL.136): Giá trị quyền sử dụng đất là 2.480.000.000đ, giá trị nhà là 154.900.800đ, tổng giá trị nhà và đất: 2.634.900.800đ.

Theo Chứng thư thẩm định giá số 001.06/2019/CT-BDS ngày 01/6/2019 của Công ty Cổ phần T4 (BL.96-77): Quyền sử dụng đất 24,8m² trị giá 3.266.623.760đ, quyền sở hữu công trình xây dựng: 178.560.000đ, tổng cộng: 3.445.000.000đ.

Theo Chứng thư thẩm định giá số 353/2024/01/CT-SGL ngày 28/8/2024 của Công ty TNHH MTV T5: Quyền sử dụng đất trị giá 2.869.776.000đ, giá trị xây dựng công trình: 348.782.500đ, tổng cộng: 3.218.558.500đ.

Nguyên đơn yêu cầu chọn Chứng thư thẩm định giá số 353/2024/01/CT-SGL ngày 28/8/2024 của Công ty TNHH MTV T5 làm căn cứ để giải quyết chia thừa kế.

Bị đơn – ông Hồ Liên H1 trình bày như sau:

Ông Hồ Liên H1 xác nhận về nguồn gốc sở hữu nhà đất tranh chấp và mối quan hệ nhân thân của người được hưởng thừa kế như nguyên đơn trình bày.

Cha mẹ ông có căn nhà nhỏ diện tích 2,5m x 7m trong hẻm nhỏ có chiều ngang 1,2m, khi cha mẹ chết có để lại nhà đất này cho 10 chị em, ông H1 có đại diện các chị em xin cấp Giấy chứng nhận năm 2003.

Quá trình sinh sống tại căn nhà trên từ nhỏ đến nay, ông H1 có xây dựng thêm căn gác vào năm 2009 và tu sửa thêm, xin vô đồng hồ điện, nước và đóng thuế hàng năm. Khi các chị và các em lớn lên lần lượt lập gia đình và đi nơi khác sinh sống, chỉ còn ông H1 cùng vợ, con và chị gái là bà Hồ Liên H2 vẫn còn sống tại đây cho đến nay.

Ông H1 có nguyện vọng không chia thừa kế mà giữ lại nhà đất này để làm chỗ thờ cúng cha mẹ, các chị em nào muốn cứ về sống cùng. Nếu chia thừa kế, ông H1 yêu cầu được tính công sức bảo quản di sản.

Ông Hồ Liên H1 có Đơn ngày 25/09/2020, yêu cầu xem xét về thời hiệu tranh chấp thừa kế do cụ ông Hồ Văn P3 chết năm 1967 và cụ bà Phạm Thị D1 chết năm 1972, thời hạn đã quá lâu để chia thừa kế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Hồ Liên P2 và bà Hồ Thị N có Đơn yêu cầu độc lập ngày 21/07/2020: Yêu cầu chia thừa kế, mỗi bà yêu cầu được nhận 1/10 giá trị di sản do cha mẹ để lại.

Ông Dương Minh P1 - đại diện ông Phạm Văn C - có Đơn yêu cầu độc lập nộp ngày 15/10/2024 yêu cầu chia thừa kế, yêu cầu được nhận 1/10 giá trị di sản do cha mẹ để lại, đồng ý giao phần thừa kế của ông C cho chị là Hồ Liên H.

Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác: vắng mặt tại các phiên họp hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lưu Tuấn L vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Hồ Liên P2 vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Văn C do ông Dương Minh P1 đại diện có yêu cầu độc lập vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt và xin vắng mặt.

Bị đơn ông Hồ Liên H1 có mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, nhận thấy quá trình thực hiện thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến xét xử - giai đoạn trước khi nghị án, những người tiến hành hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự các thủ tục tố tụng cần thiết, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do các đương sự đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH:

- Tòa án đã triệu tập họp lệ các đương sự đến tham gia phiên tòa xét xử lần I ngày 13/01/2025 nhưng ông Lưu Tuấn L đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các đương sự khác có đơn xin hoãn phiên tòa.

Bà Hồ Liên P2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do.

Ông Dương Minh P1 đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn C có mặt.

Bà Hồ Thị N chết ngày 02/10/1945, không chồng con, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các anh chị em còn lại của bà Hồ Thị N, trong đó có ông Hồ Liên H1. Do ông H1 là bị đơn có quyền và nghĩa vụ đối lập với bà Hồ Thị N nên ông H1 được xác định tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt.

Bị đơn – ông Hồ Liên H1 có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến tham gia phiên tòa xét xử lần II vào lúc 8 giờ 30 ngày 13/02/2025 nhưng ông Lưu Tuấn L - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Hồ Liên P2 và ông Dương Minh P1 - đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn C đều vắng mặt không có lý do.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt.

Bị đơn – ông Hồ Liên H1 có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Xét thấy:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có văn bản yêu cầu hoãn phiên tòa và trình bày lý do vắng mặt, cũng không có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt họ, được xem là nguyên đơn từ bỏ yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Liên H theo điểm a Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Hồ Liên P2 có Đơn yêu cầu độc lập về chia thừa kế di sản của cụ ông Hồ Văn P3 và cụ bà Phạm Thị D1 là nhà và đất tại số A C Các, tuy nhiên, bà P2 vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên xem như từ bỏ yêu cầu độc lập, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của bà Hồ Liên P2 theo điểm d Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Dương Minh P1 - đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn C có Đơn yêu cầu độc lập nộp ngày 15/10/2024, yêu cầu chia thừa kế đối với nhà và đất tại số A C Các, nhưng ông Dương Minh P1 vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên xem như từ bỏ yêu cầu độc lập, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn C theo điểm d Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do các yêu cầu của các đương sự trong vụ án đã được đình chỉ giải quyết toàn bộ nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết vụ án theo Khoản 2 và 3 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chi phí tố tụng mà nguyên đơn đã tạm ứng để phục vụ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nay do nguyên đơn chịu toàn bộ và đã nộp xong.

Tạm ứng án phí do bà Hồ Liên H, bà Hồ Liên P2, ông Phạm Văn C được miễn nộp nên không áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 202, điểm a và d Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 13/02/2020 về việc “Tranh chấp thừa kế” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Liên H**, sinh năm 1954
Địa chỉ: A C C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981
Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Hồ Liên H1**, sinh năm 1950
Địa chỉ: A Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị N (chết năm 2020, không có chồng con)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N:

- Ông Hồ Liên H1, sinh năm 1950
- Bà Hồ Liên H, sinh năm 1954
- Bà Hồ Thị H4, sinh năm 1956
- Bà Hồ Liên P, sinh năm 1958
- Ông Hồ Liên V, sinh năm 1960
- Bà Hồ Liên P2, sinh năm 1948
- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957

2. Bà Hồ Thị H4, sinh năm 1956

3. Bà Hồ Liên P, sinh năm 1958

4. Ông Hồ Liên V, sinh năm 1960

Đại diện theo ủy quyền của các ông bà H4, P, V, P2: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Bà Hồ Liên P2, sinh năm 1948
Địa chỉ: C P, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1944
Địa chỉ: Địa chỉ: E B, PA A, USA

7. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957
Địa chỉ: F S, 25000 P, Malaysia.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh P1, sinh năm 2000
Địa chỉ: C P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Bà Hồ Thị H5 (chết 2011)

Người thừa kế hợp pháp của bà H5:

8.1. Ông Lâm Minh Đ, sinh năm 1961

8.2. Ông Lâm Minh T, sinh năm 1963

8.3. Bà Lâm Thị Phương H3, sinh năm 1964

8.4. Bà Lâm Thị Phương D, sinh năm 1967

8.5. Ông Lâm Minh C1, sinh năm 1966

Địa chỉ: 9 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của các ông bà Đ, T, H3, D: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

8.6. Bà Lâm Thị Phương L1, sinh năm 1962

8.7. Bà Lâm Thị Phương M

8.8. Ông Lâm Minh S, sinh năm 1970

8.9. Bà Lâm Thị Hồng T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: 137/47/3 P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị Bạch T2, sinh năm 1959

10. Ông Hồ Hoàng T3, sinh năm 1988

Địa chỉ: A Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Các đương sự có quyền khởi kiện lại đối với các yêu cầu trên theo quy định pháp luật.

III. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng do nguyên đơn chịu và đã nộp đủ.

Án phí: Các đương sự có đơn yêu cầu được miễn nộp tạm ứng án phí.

IV. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày bà Hồ Liên H, bà Hồ Liên P2 và ông Phạm Văn C nhận được

quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Thanh Hiền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm với thành phần gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

1. Ông Thiệu Đình Thu

2. Ông Nguyễn Thành Thông

Đã tiến hành nghị án hồ sơ thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 13/02/2020 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Xét thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật để triệu tập hợp lệ đến phiên tòa đến lần thứ hai cho nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nhưng các đương sự có yêu cầu giải quyết vụ án vẫn vắng mặt và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xem như các đương sự này đã từ bỏ việc khởi kiện và yêu cầu độc lập của mình.

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết với kết quả 3/3, như sau:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 217, Điều 202, điểm a và d Khoản 2 Điều 227, Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 128/2020/TLST-DS ngày 13/02/2020 về việc “Tranh chấp thừa kế” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Liên H**, sinh năm 1954

Địa chỉ: A C C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Hồ Liên H1**, sinh năm 1950

Địa chỉ: A Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2. Bà Hồ Thị N (chết năm 2020, không có chồng con)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N:

- Ông Hồ Liên H1, sinh năm 1950

- Bà Hồ Liên H, sinh năm 1954

- Bà Hồ Thị H4, sinh năm 1956

- Bà Hồ Liên P, sinh năm 1958

- Ông Hồ Liên V, sinh năm 1960

- Bà Hồ Liên P2, sinh năm 1948

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957

2. Bà Hồ Thị H4, sinh năm 1956

3. Bà Hồ Liên P, sinh năm 1958

4. Ông Hồ Liên V, sinh năm 1960
Đại diện theo ủy quyền của các ông bà H4, P, V, P2: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Bà Hồ Liên P2, sinh năm 1948

Địa chỉ: C P, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1944

Địa chỉ: Địa chỉ: E B, PA A, USA

7. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1957

Địa chỉ: F S, 25000 P, Malaysia.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh P1, sinh năm 2000

Địa chỉ: C P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Bà Hồ Thị H5 (chết 2011)

Người thừa kế hợp pháp của bà H5:

8.1. Ông Lâm Minh Đ, sinh năm 1961

8.2. Ông Lâm Minh T, sinh năm 1963

8.3. Bà Lâm Thị Phương H3, sinh năm 1964

8.4. Bà Lâm Thị Phương D, sinh năm 1967

8.5. Ông Lâm Minh C1, sinh năm 1966

Địa chỉ: 9 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của các ông bà Đ, T, H3, D: Ông Lưu Tuấn L, sinh năm 1981

Địa chỉ: C đường C, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

8.6. Bà Lâm Thị Phương L1, sinh năm 1962

8.7. Bà Lâm Thị Phương M

8.8. Ông Lâm Minh S, sinh năm 1970

8.9. Bà Lâm Thị Hồng T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: 137/47/3 P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị Bạch T2, sinh năm 1959

10. Ông Hồ Hoàng T3, sinh năm 1988

Địa chỉ: A Chiêu Anh C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Các đương sự có quyền khởi kiện lại đối với các yêu cầu trên theo quy định pháp luật.

III. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng do nguyên đơn chịu và đã nộp đủ.

Án phí: Các đương sự có đơn yêu cầu được miễn nộp tạm ứng án phí.

IV. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày kể từ ngày bà Hồ Liên H, bà Hồ Liên P2 và ông Phạm Văn C nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 45 phút cùng ngày, các thành viên có đọc lại, xác nhận đúng, cùng ký tên.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Thông Thiệu Đình Thu Nguyễn Thị Thanh Hiền